TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 207/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 631/2026/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 2004;

Thường trú: Số D, Thôn L, xã L, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở hiện nay: Nhà trọ tại ấp E, xã A, Thành phố Đ

2. Anh Trần Tuấn V, sinh năm 2005;

Thường trú: Số A, Thôn L, xã L, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở hiện nay: Nhà trọ tại ấp E, xã A, Thành phố Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Tuấn V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh V, chị L có 01 con chung tên Trần Nguyễn Hoài N, sinh ngày 03/10/2023. Ly hôn, anh V, chị L thoả thuận giao cháu N cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh V, chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh V, chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh V, chị L tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Tuấn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Hoài N, sinh ngày 03/10/2023 cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh V, chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh V, chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh V, chị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009290 và 0009288 cùng ngày 21/4/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai (Nay là Thi hành án Dân sự thành phố Đ). Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai;
- Nơi đăng ký kết hôn là Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, tỉnh Lam Đồng - Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2025, ngày 17/7/2025;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Công